

Lào Cai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Kính gửi:

Bên mời chào hàng Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh gói mua sắm Nạo vét bùn gyps trong Hồ điều hòa thu gom nước rác.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 29 tháng 6 năm 2026 (trong giờ hành chính) đến thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Tại địa điểm sau:

- Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem
- Địa chỉ: Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại: 0214.3767081 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 11 giờ 05 phút (giờ Việt Nam), ngày 02 tháng 7 năm 2026 tại Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà cung cấp tới tham dự lễ mở HSDX với thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: Nạo vét bùn gyps trong Hồ điều hòa thu gom nước rác

Địa điểm: Nhà máy DAP số 2 – KCN Tăng Loỏng, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1306/QĐ-DAP2 ngày 29 tháng 6 năm 2026 của
Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem)

Lào Cai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiên

Chương I.

CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi gói mua sắm

1. Bên mời chào hàng Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2) mời nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh gói mua sắm được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

- Tên gói mua sắm: Nạo vét bùn gyps trong Hồ điều hòa thu gom nước rác.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói mua sắm: Vay/Tự có.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng (không bao gồm trường hợp bất khả kháng và ảnh hưởng thời tiết không thể thi công).

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh doanh nghiệp có chức năng thi công xây dựng công trình;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. HSDX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa bên mời chào hàng và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt.

Mục 4. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

2. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu

3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng của nhà cung cấp; tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp theo quy định tại mục 2 chương I của HSYC.

4. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại mục 2 chương II của HSYC.

Mục 5. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói mua sắm (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà cung cấp phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục

này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Thư giảm giá sẽ được bên mời chào hàng bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là **45 ngày**, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời chào hàng có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

Mục 7. Quy cách HSDX

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 01 bản chụp HSDX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

2. Túi đựng HSDX của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói mua sắm, tên nhà cung cấp, tên bên mời chào hàng. Bên mời chào hàng có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDX của nhà cung cấp.

3. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì HSDX của nhà cung cấp bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSDX nêu tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của

người ký đơn chào hàng.

Mục 8. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời chào hàng nhưng phải đảm bảo bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là 11 giờ 00 phút ngày 02 tháng 7 năm 2026.

2. Bên mời chào hàng sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả nhà cung cấp nộp HSDX trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp nhà cung cấp nộp HSDX sau thời điểm hết hạn nộp HSDX thì HSDX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời chào hàng trước thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Trước thời điểm hết hạn nộp HSDX, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDX thì nhà cung cấp nộp HSDX thay thế hoặc HSDX sửa đổi cho bên mời chào hàng với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

Mục 9. Mở HSDX

1. Bên mời chào hàng tiến hành mở công khai HSDX của các nhà cung cấp vào lúc 11 giờ 05 phút ngày 02 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem trước sự chứng kiến của các nhà cung cấp tham dự. Việc mở HSDX không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà cung cấp tham dự chào hàng.

2. Bên mời chào hàng phải lập biên bản mở thầu gồm các thông tin chủ yếu của HSDX của các nhà cung cấp: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSDX; được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời chào hàng và các nhà cung cấp tham dự. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực.

Mục 10. Làm rõ HSDX

1. Sau khi mở HSDX, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời chào hàng.

2. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 11. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: Báo cáo đánh giá HSDX, HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà cung cấp; HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà cung cấp đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

b) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSDX của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá dự thầu thấp nhất trong số các HSDX của nhà cung cấp khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà cung cấp

này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói mua sắm;

c) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 12. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;

2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

3. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá thấp nhất;

4. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói mua sắm được phê duyệt.

Mục 13. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax hoặc email.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 14. Điều kiện ký kết hợp đồng

Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSDX;

b) Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời chào hàng;
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- e) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.
- f) Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà cung cấp chính.

Nhà cung cấp có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các Mục này.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)	Tài liệu cần nộp
1	Doanh thu bình quân 02 năm 2024 và 2025 Tài liệu chứng minh: Báo cáo tài chính năm 2023 và 2024	$\geq 2,22$ tỷ đồng	Bản sao
2	Yêu cầu nhà cung cấp cung cấp 01 hợp đồng thi công san gạt mặt bằng/ạo vét/san gạt gyps đã thực hiện từ năm 2022 cho đến thời điểm hiện tại có giá trị ≥ 800 triệu đồng. Trường hợp đang thực hiện thì yêu cầu khối lượng đã thực hiện được đạt $\geq 80\%$ giá trị hợp đồng.	01 hợp đồng	Bản sao
3	Cam kết thực hiện gói mua sắm		Mẫu 04

Nhà cung cấp được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm được chuyển sang đánh giá về kỹ thuật.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)	Tài liệu cần nộp
1	Biện pháp tổ chức thi công		
-	Có biện pháp thi công đảm bảo: Chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, an toàn vệ sinh môi trường theo hồ sơ yêu cầu.	Đáp ứng	
-	Không biện pháp thi công đảm bảo: Chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, an toàn vệ sinh môi trường theo hồ sơ yêu cầu.	Không đáp ứng	
2	Máy móc phục vụ thi công		
-	Có cam kết cung cấp đầy đủ máy móc thiết bị phục vụ thi công (số lượng thiết bị tối thiểu: 01 máy xúc cần dài + 01 ô tô vận chuyển 7 tấn)	Đáp ứng	
-	Không có cam kết đầy đủ máy móc thiết bị phục vụ thi công (số lượng thiết bị tối thiểu: 01 máy xúc cần dài + 01 ô tô vận chuyển 7 tấn)	Không đáp ứng	
3	Tiến độ thi công		
-	Cam kết đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.	Đáp ứng	
-	Không có cam kết.	Không đáp ứng	

Nhà cung cấp được đánh giá là đạt về yêu cầu kỹ thuật sẽ được chuyển sang đánh giá về giá.

Mục 3. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi;

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 6: Xếp hạng nhà cung cấp. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết đàm phán, hoàn thiện và ký hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽⁶⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào hàng, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời chào hàng.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày hết hạn nộp HSDX theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói mua sắm _ [Ghi tên gói mua sắm] do _ [Ghi tên bên mời chào hàng] tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà cung cấp]. ____ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và
đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào hàng cùng với đơn chào hàng. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Gói mua sắm: Nạo vét bùn gyps trong Hồ điều hòa thu gom nước rác

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Nạo vét bùn gyps trong Hồ điều hòa thu gom nước rác	M3	4000		

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]**Ghi chú:*

- Đơn giá tại cột (5) bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm theo yêu cầu của bên mời chào hàng, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX theo quy định.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp được duyệt]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm hồ sơ yêu cầu do _____ [Ghi tên bên mời chào hàng] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói mua sắm theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI MUA SẴM

Mục 1. Nạo vét bùn gyps trong Hồ điều hòa thu gom nước rác

- Sử dụng máy xúc cần dài hoặc hệ thống máy bơm và kết hợp với nhân công để nạo vét bùn gyps có diện tích khoảng 1.000m², chiều sâu nạo vét từ 3-5m. Tùy vào điều kiện thực tế và biện pháp thi công, chiều sâu và diện tích nạo vét có thể mở rộng để tăng dung tích hồ chứa. Các bên có biên bản xác nhận khối lượng thực tế thi công.

- Phạm vi đổ thải thuộc bãi thải gyps 10,5ha. Sử dụng ô tô vận chuyển và kết hợp với đường ống để vận chuyển gyps vào các khu vực lưu chứa trong bãi thải gyps tạm thời 10,5ha theo chỉ dẫn của Công ty.

(Đính kèm theo bản vẽ)

Mục 2. Tiến độ, địa điểm thực hiện

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng (không bao gồm trường hợp bất khả kháng và ảnh hưởng thời tiết không thể thi công).

2. Địa điểm thực hiện: Nhà máy DAP số 2, KCN Tăng Loỏng, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai

Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Thi công theo chỉ dẫn của bên A.
- Đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường theo quy định.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: .../2026/HĐKT

Gói mua sắm: Nạo vét bùn gyps trong Hồ điều hòa thu gom nước rác

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-DAP2 ngày / /2026 của Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm Nạo vét bùn gyps trong Hồ điều hòa thu gom nước rác;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Văn phòng Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem chúng tôi các bên ký Hợp đồng gồm:

Bên A (Bên thuê): CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Đại diện: Ông **Vũ Việt Tiến** Chức vụ: Phó Tổng giám đốc phụ trách.

Địa chỉ : Thôn 6, xã Tăng Loong, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : 2014 3767 048

Fax: 2014 3767 047

Mã số thuế : 5300 265 969

Số tài khoản : 10201 0000 768308 - Ngân hàng TMCP Công thương - Lào Cai

Bên B (Bên nhận):

Đại diện :Chức vụ:

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Mã số thuế :

Tài khoản :

Sau khi trao đổi, hai bên thống nhất ký Hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: Nội dung công việc yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Phạm vi và nội dung công việc:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện Nạo vét bùn gyps trong Hồ điều hòa thu gom nước rác bao gồm các nội dung:

- Sử dụng máy xúc cần dài hoặc hệ thống máy bơm và kết hợp với nhân công để nạo vét bùn gyps có diện tích khoảng 1.000m², chiều sâu nạo vét từ 3-5m. Tùy vào điều kiện thực tế và biện pháp thi công, chiều sâu và diện tích nạo vét có thể mở rộng để tăng dung tích hồ chứa. Các bên có biên bản xác nhận khối lượng thực tế thi công.

- Phạm vi đổ thải thuộc bãi thải gyps 10,5ha. Sử dụng ô tô vận chuyển và kết hợp với đường ống để vận chuyển gyps vào các khu vực lưu chứa trong bãi thải gyps tạm thời 10,5ha theo chỉ dẫn của Công ty.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Thi công theo chỉ dẫn của bên A.
- Đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường theo quy định.

Điều 2. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm **Hợp đồng thi công xây dựng:**

2.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của hợp đồng:

Công trình phải được thi công theo chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong HSYC phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của nhà nước có liên quan;

2.2. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:

a) Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

b) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành được đại diện Bên A và Bên B ký xác nhận.

- Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng

2.3. Nghiệm thu, bàn giao công trình:

Sau khi các công việc theo hợp đồng được hoàn thành đáp ứng yêu cầu của hợp đồng thì Bên B thông báo cho Bên A để tiến hành nghiệm thu công trình. Bên B thông báo cho Bên A nghiệm thu công trình không sớm hơn 05 ngày trước khi công trình được hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao.

ĐIỀU 3: Thời gian thực hiện Hợp đồng

- Hoàn thành trong vòng 40 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng (không bao gồm ngày mưa không thể thi công và trường hợp bất khả kháng).

ĐIỀU 4: Giá hợp đồng và thanh toán:

4.1. Giá hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) là ...**đồng**

(Bằng chữ:)

- Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Chi tiết giá hợp đồng được nêu trong Phụ lục số 01 đính kèm.

- Giá hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, lợi nhuận của Bên B và tất cả các loại thuế, phí liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

4.2. Tạm ứng: Không.

4.3. Thanh toán:

- Số lần thanh toán: 01 lần sau khi hoàn thành toàn bộ phạm vi công việc.

- Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 45 ngày sau khi nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng và Bên A nhận được đủ hồ sơ thanh toán sau:

- ✓ Giấy đề nghị thanh toán.
- ✓ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành
- ✓ Bảng xác nhận giá trị hoàn thành đề nghị quyết toán A-B.
- ✓ Hóa đơn giá trị gia tăng của Bên B.

- Trường hợp Bên A chậm thanh toán quá 30 ngày so với quy định, Bên A phải chịu phạt chậm thanh toán theo lãi suất cho vay của ngân hàng Vietinbank công bố tại thời điểm tính lãi chậm thanh toán.

4.4. Đồng tiền và hình thức thanh toán:

a) Đồng tiền thanh toán: Bằng đồng tiền Việt Nam (VND).

b) Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

Điều 5. Điều chỉnh giá hợp đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi chính sách về thuế giá trị gia tăng (tăng hoặc giảm), thì hai bên sẽ thống nhất ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh thuế giá trị gia tăng theo chính sách thuế của Nhà nước hiện hành.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền của Bên A:

Ngoài các quyền khác đã quy định trong Hợp đồng, Bên A còn có quyền:

Bên A có quyền yêu cầu Bên B thanh toán tiền khi Bên B không thực hiện các trách nhiệm của mình mà Bên A phải thuê nhà thầu khác thực hiện hay các chi phí khác có liên quan. Bên A được khấu trừ số tiền này vào bất kỳ khoản thanh toán nào cho Bên B hoặc Bên B phải nhận nợ phải thanh toán cho Bên A.

6.2. Nghĩa vụ của Bên A:

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Bên A còn có các nghĩa vụ sau:

- Bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng cho Bên B quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thoả thuận của Hợp đồng.

- Tổ chức nghiệm thu theo quy định của hợp đồng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền của Bên B:

Ngoài các quyền khác đã quy định trong Hợp đồng, Bên B còn có quyền:

- Được quyền đề xuất với Bên A về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai Bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A;

- Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Bên A chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết.

7.2. Nghĩa vụ của Bên B:

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Bên B còn có các nghĩa vụ sau:

- Tuân thủ các nội quy, quy định của Bên A trong suốt quá trình thi công.
- Bên B phải tuân thủ chỉ dẫn, giám sát của Bên A.
- Trong suốt quá trình thi công, Bên B phải có các biện pháp để hạn chế thấp nhất đến điều kiện làm việc của bãi gyps.
- Bảng chi phí của mình Bên B phải khắc phục và hoàn trả các hạng mục, vật tư, thiết bị liên quan khi Bên B làm hư hỏng trong quá trình thi công.
- Tuân thủ các quy định của Chủ đầu tư về an toàn phòng chống dịch bệnh, nhà thầu phải đệ trình danh sách toàn bộ nhân sự tham gia quá trình thi công gửi Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát nhân sự ra vào hàng ngày.

Điều 8. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

8.1. An toàn lao động:

- a) Bên B phải lập các biện pháp an toàn và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho con người, tài sản của Bên A, kể cả các công trình phụ cận, các công trình liền kề... và đệ trình đến Bên A để xem xét chấp thuận.
- b) Các Bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ ngay lập tức. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- c) Bên B có trách nhiệm đào tạo, huấn luyện, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình.
- d) Khi có sự cố về an toàn lao động, Bên B và các Bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật.
- e) Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Bên B có và được Bên A đồng ý là nơi làm việc.
- f) Trong suốt quá trình thi công, Bên B phải tuân thủ tuyệt đối quy định an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định của hợp đồng và các quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật và bồi thường thiệt hại 100% nếu để xảy ra tai nạn lao động cho con người và tài sản trong phạm vi thi công.

8.2. Bảo vệ môi trường:

- a) Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh.
- b) Các Bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- c) Bên B để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8.3. Phòng chống cháy nổ: Bên B phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Điều 9. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Bên A

9.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Bên A:

Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A ra thông báo yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

Bên A quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Bên B không đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động và các quy định khác của Hợp đồng đã ký kết.

Trước khi tạm ngừng, Bên A thông báo bằng văn bản cho Bên B không ít hơn 03 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.

9.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A:

Bên A được đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên B có vi phạm những quy định là điều kiện để chấm dứt hợp đồng (tùy theo điều kiện nào đến trước) như sau:

a) Bên B không triển khai công việc trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A bàn giao mặt bằng thi công công trình.

b) Bên B bị phá sản, giải thể.

c) Các trường hợp khác.

Bên A thông báo bằng văn bản cho Bên B việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 03 ngày sau khi Bên B nhận được thông báo này của Bên A.

9.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng:

Ngay khi thông báo chấm dứt theo quy định tại khoản 10.2, Điều 10 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A] có hiệu lực, Bên A sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Bên B và các khoản tiền phải thanh toán cho Bên B cho các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng và tiền bồi thường, phạt vi phạm hợp đồng của Bên B.

10.4. Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng:

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng này có hiệu lực, Bên A được:

a) Không thanh toán thêm cho Bên B cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành (nếu có) và các chi phí khác mà Bên A chấp thuận đã được xác định.

b) Thu lại từ Bên B các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Bên A phải chịu, các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình và tiền bồi thường, phạt vi phạm hợp đồng của Bên B. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Bên A sẽ thanh toán phần tiền cân đối còn lại cho Bên B.

Điều 10. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Bên B

10.1. Bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Bên B không nhận được số tiền được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- b) Bên A về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.
- c) Việc tạm ngừng thi công bị kéo dài quá 15 ngày (do lỗi của Bên A).
- d) Bên A bị phá sản.

10.2. Ngừng công việc và di dời thiết bị.

Bên B thông báo bằng văn bản cho Bên A việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 03 ngày sau khi Bên A nhận được thông báo này của Bên B, Bên B sẽ ngay lập tức:

- a) Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Bên A hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình.
- b) Chuyển giao cho Bên A toàn bộ tài liệu của Bên B, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Bên B đã được thanh toán.
- c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

10.3. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực, Bên A ngay lập tức thanh toán cho Bên B.

Điều 11. Rủi ro và Bất khả kháng

12.1. Rủi ro và bất khả kháng:

- a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.
- b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra ngoài ý chí của con người khiến chúng ta không thể chống đỡ nổi khi xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, hoạt động núi lửa, hỏa hoạn, sóng thần, chiến tranh, đảo chính, đình công, cấm vận, dịch bệnh.

12.2. Thông báo về bất khả kháng:

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Điều 12. Thanh lý Hợp đồng

a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký.

Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo quy định của Hợp đồng.

b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ). Bên A không chịu trách nhiệm với bên B về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng.

Điều 13. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã quy định trong Hợp đồng này.

Mọi thay đổi bổ sung (*nếu có*) phải được bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng ký giữa đại diện hai bên mới có hiệu lực thực hiện.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm ... trang và 01 phụ lục được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt. Bên A giữ 03 bản; bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B